

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 17/6/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Toan

2. Bà Bùi Việt Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999, tại tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn H; Con bà: Lê Thị Kim P; Bị cáo có vợ là chị Cầm Thị H1, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1962 (Đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Cao Thị Y, sinh năm 1994 – Là con ruột bà Miện. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp H, xã T, huyện V, tỉnh L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Văn S.

Trú tại: Thôn K, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Cầm Bá L, sinh năm 2003.

Trú tại: Thôn C, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Chị Cao Thị Lệ T, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn C, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

3. Chị Cao Thị N, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn C, xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
4. Anh Trương Quang D, sinh năm 1978. Vắng mặt
Trú tại: Khối A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 11/02/2024, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 47P1-254.94 chở theo anh Cầm Bá L di chuyển trên đường liên xã theo hướng từ thôn X, xã L, đến xã I, huyện S. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã L do thiếu quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có ánh đèn của phương tiện đi theo hướng ngược chiều gây chói mắt, làm tầm nhìn bị hạn chế nên đã tông vào người đi bộ cùng chiều là bà Đặng Thị M, sinh năm 1962. Sau đó bà M được đưa đến bệnh viện Đa khoa vùng Tây nguyên để cấp cứu, điều trị, đến ngày 17/02/2024 thì bà M chết.

Bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/02/ 2024 thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã L, huyện S. Đây là đoạn đường bê tông, mặt đường rộng 5,2m, bề mặt đường phẳng, là đường thẳng và dốc theo hướng tây bắc đến đông nam, hướng tây bắc đi xã I, giữa đường có vạch kẻ màu vàng; đoạn đường này không có hệ thống đèn chiếu sáng ban đêm, không có hệ thống biển báo giao thông và không có vật cản che khuất tầm nhìn.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/02/2-24 và biên bản xác định hiện trường ngày 17/4/2024; các dấu vết để lại hiện trường và dữ liệu Camera thu được tại nhà dân khu vực xảy ra vụ việc, có cơ sở xác định: Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 47P1-254.94 với bà Đặng Thị M vào đêm ngày 12/02/2024, vị trí vùng va chạm tại làn đường bên phải, vị trí này cách mép chuẩn 01m; cách mốc chuẩn 8,8m; cách điểm đầu dấu vết cày là 7,9m.

Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 13/KLTTHS- PY của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đặng Thị M qua hồ sơ là chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47P1-254.94 của Phạm Minh T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Minh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 47P1-254.94 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Minh T đã bồi thường cho gia đình người bị hại toàn bộ chi phí thiệt hại về tính mạng với số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ea Súp để xét xử đối với bị cáo Phạm Minh T tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 3 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho Phạm Minh T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47P1-254.94.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về tính mạng giữa bị cáo cho gia đình người bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, đại diện gia đình những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/02/2024, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 47P1-254.94 chở theo anh Chăm Bá L di chuyển trên đường liên xã theo hướng từ thôn X, xã L đến xã I, huyện S. Khi đi đến đoạn

đường thuộc thôn C, xã L do thiếu quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có ánh đèn của phương tiện đi theo hướng ngược chiều gây chói mắt, làm tầm nhìn bị hạn chế nhưng T không giảm tốc độ hoặc dừng lại mà tiếp tục di chuyển nên nên đã tông vào người đi bộ cùng chiều là bà Đặng Thị M. Sau đó bà M được đưa đến bệnh viện Đa khoa vùng T để cấp cứu, điều trị, đến ngày 17/02/2024 thì bà M chết.

Hành vi của bị cáo T điều khiển xe không giảm tốc độ đến mức an toàn đã đã phạm vào khoản 1 khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT quy định về tốc độ khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: “1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường ; 2..... tầm nhìn bị hạn chế”. Lỗi không chú ý quan sát đã vi phạm vào khoản 7 Điều 5 nghị định 100/2019/ ND-CP của Chính phủ.

Hành vi trên của Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại cho tính mạng của bà Đặng Thị M mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người hoàn toàn bình thường về thể lực, trí lực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo buộc phải biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng do ý thức coi thường pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, khi bị cáo điều khiển xe bị ánh đèn của phương tiện đi theo hướng ngược chiều gây chói mắt, làm tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ hoặc dừng lại mà tiếp tục di chuyển nên nên đã tông vào người đi bộ cùng chiều là bà Đặng Thị M. Hậu quả làm bà M tử vong. Tai nạn xảy ra là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý, thiệt hại về tính mạng cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Gia đình những người bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

HĐXX nhận thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho Phạm Minh T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47P1-254.94.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại về tính mạng giữa bị cáo cho gia đình người bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, đại diện gia đình những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] **Về hình phạt**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T**: 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phạm Minh T cho UBND xã I, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] **Các biện pháp tư pháp**:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho Phạm Minh T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 47P1-254.94. Là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý và thiệt hại về tính mạng giữa bị cáo cho gia đình người bị hại bà Đặng Thị M số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[4] **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế